

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thành.

Bà Vũ Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 08/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 13/11/2019, đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ B, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ - thị trấn T - huyện L - tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V, sinh năm 1965 và bà Vương Thị H, sinh năm 1968; Có chồng là Nguyễn Đức C, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN NGỌC H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T - xã H - huyện T - tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị K (đã chết); Có vợ là Đào Phương L, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh PHẠM ĐÌNH V, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T - xã G - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1977. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh NGUYỄN HỮU P, sinh năm 1996. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 26/5/2019 tại thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T trên đường tuần tra đã phát hiện 03 đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tiến hành kiểm tra hành chính: 01 đối tượng tự khai là Phạm Thị B, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn Đ - thị trấn T - huyện L - tỉnh B. 01 đối tượng tự khai là Phạm Đình V, sinh năm 1994; trú tại thôn T - xã G - huyện T - tỉnh B. Đối tượng còn lại là Đặng Minh T, sinh năm 1994; trú tại thôn T - xã G - huyện T - tỉnh B. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, Phạm Thị B thả từ lòng bàn tay trái xuống đất 01 điện thoại di động và số tiền Việt Nam là 300.000 đồng gồm: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng ở góc phía trên bên trái mặt tiền có in hình Bác Hồ có ghi chữ và số “Đẻ 44”, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Phạm Đình V 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng thẻ card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng hồng.

Qua lời khai của B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B thì phát hiện trong phòng trọ của B có Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn T - xã H - huyện T - tỉnh B đang nằm ngủ trên giường trong phòng trọ. Quá trình khám xét thu giữ: Trên giường mà H đang nằm ngủ 01 túi áo mưa màu xanh nhãn hiệu “Thành Đô”, bên trong túi áo mưa có 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ có chứa chất tinh thể màu trắng và 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ “WY”. Kiểm tra trong túi xách đựng quần áo của B mà H đang gói đầu phát hiện bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ, trên viên nén có ký hiệu chữ “WY” và 1/2 viên nén màu đỏ được dán bằng băng dính màu đen vào chiếc váy màu đen. Kiểm tra trong 01 ví da có hình kẻ caro của B phát hiện có 01 gói nilon bên trong đựng 01 ảnh (4x6) là ảnh chân dung của Phạm Thị B và có chứa chất màu trắng. Tổ công tác của Công an huyện T đã tiến hành niêm phong các túi và gói trên vào phong bì thư ký hiệu lần lượt là: M1, M2, M3, M4. Đồng thời, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa B, V, T và vật chứng cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 99F1-

329.80 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99K1-093.37 về bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết.

Tại Kết luận giám định số: 457/KLGĐMT-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất tinh thể màu trắng hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0348 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,9687 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. 05 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ “WY” bên trong phong bì thư có ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4958 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. 01 viên nén hình tròn màu đỏ, trên viên nén có ký hiệu chữ “WY” và 1/2 viên nén màu đỏ bên trong phong bì có ký hiệu M3 có khối lượng 0,1531 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Chất màu trắng trong phong bì thư có ký hiệu M4 có khối lượng 1,5036 gram không phải là ma túy.

Cáo trạng số: 76/CTr-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H đều khai nhận: Do có quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 19/5/2019 các bị cáo đã thuê phòng trọ ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B để cùng nhau chung sống. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/5/2019 khi các bị cáo đang ở phòng trọ thì bị cáo H dùng điện thoại Iphone 5 trong có gắn thẻ sim 0345.652.689 gọi điện cho một người đàn ông tên M ở khu vực thị trấn T - huyện L - tỉnh B để mua ma túy với mục đích chính là để bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 99F1-329.80 chở bị cáo B vào trong thị trấn T. Khi đi đến thị trấn T, bị cáo H chở bị cáo B về nhà mẹ chồng của bị cáo B ở thôn Đ - thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Còn bị cáo H tiếp tục liên lạc bằng điện thoại di động với M và theo sự chỉ dẫn của M, bị cáo H gặp M trong ngõ cạnh bến xe T thuộc thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Khi gặp M, bị cáo H đưa cho M 650.000 đồng, M cầm tiền và nói “*Dán băng dính ở dưới gốc cây*” đồng thời chỉ tay vào một gốc cây cách vị trí bị cáo H đang đứng từ 3m đến 4m là vị trí mà M để ma túy. Sau đó, bị cáo H đi bộ ra gốc cây M vừa chỉ thì thấy 01 gói nhỏ quấn ngoài bằng băng dính màu đen và được dính vào gốc cây. Bị cáo H cầm gói ma túy rồi quay lại đón bị cáo B về phòng trọ ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Khi về đến phòng trọ, bị cáo H đã bỏ số ma túy vừa mua được của M cho bị cáo B xem. Bị cáo B nhìn thấy gồm: 01 túi nilon màu trắng có viên đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và nhiều viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/5/2019 khi các bị cáo đang ở phòng trọ thì Phạm Đình V nhắn tin từ số 0327.941.682 vào điện thoại của bị cáo H có số 0345.652.689 với nội dung “*A ơi e qua chỗ nhà nghỉ Quỳnh Nga, a lấy e 3 trăm nước*”. Bị cáo H đọc tin nhắn được khoảng 01 phút thì có chuông điện thoại từ điện thoại của bị cáo H nhưng bị cáo H không nghe điện thoại mà đưa điện thoại của bị cáo H cho bị cáo B và nói “*Nghe máy đi, bảo anh ngủ*”

rồi”, đồng thời bị cáo H rút từ bên trong túi quần bỏ phía trước bên trái của H đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho bị cáo B. Bị cáo B nghe điện thoại thì phía bên kia V nói “*Anh ơi em đang ở cửa nhà nghỉ Quỳnh Nga rồi*”. Bị cáo B trả lời “*Em cứ đứng ở cửa chờ*”. V hỏi tiếp “*Thế anh H đâu rồi*” thì bị cáo B trả lời “*Anh H ngủ rồi, cứ ở đây xong chị ra*”. Sau khi bị cáo B nghe điện thoại xong bị cáo H bảo bị cáo B nhặt chiếc thẻ nạp điện thoại bằng giấy ở ngoài cửa phòng trọ để bọc ma túy vào. Bị cáo B ra ngoài cửa phòng trọ nhặt một thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng bọc vào gói ma túy bị cáo H vừa đưa cho. Sau đó, bị cáo B đi ra đầu ngõ đối diện với ngõ vào nhà nghỉ Quỳnh Nga thuộc thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Bị cáo B cầm gói ma túy bằng tay phải, tay trái cầm điện thoại của bị cáo H đi ra đầu ngõ đối diện ngõ đi vào nhà nghỉ Quỳnh Nga đứng đợi. Lúc đó, V lại gọi vào số điện thoại của bị cáo H mà bị cáo B đang cầm trên tay, bị cáo B nghe máy thì V hỏi “*Chị ra chưa, em đang ở nhà nghỉ Quỳnh Nga*”, bị cáo B trả lời “*Đi ra đầu ngõ đi chị đang ở đầu ngõ đây rồi*”. Ngay lúc này, bị cáo B nhìn thấy V đang đứng cạnh Đặng Minh T, T thì đang ngồi trên chiếc xe mô tô Dream biển kiểm 99K1-093.37 ở trong ngõ vào nhà nghỉ Quỳnh Nga. V gọi điện và đi bộ, còn T đi xe máy sang chỗ bị cáo B đang đứng. Khi, V và T đến chỗ bị cáo B đang đứng, bị cáo B đưa gói ma túy đang cầm ở tay phải cho V. V trả tiền cho bị cáo B, bị cáo B hỏi “*Bao nhiêu tiền*”, V trả lời “*Ba trăm nghìn*”. Bị cáo B cầm tiền bằng tay phải rồi chuyển sang tay trái cầm cùng chiếc điện thoại của bị cáo H. Đúng lúc này, tổ công tác Công an huyện T ập đến bắt quả tang, do sợ hãi bị cáo B thả điện thoại và tiền đang cầm ở tay trái xuống đất. Tổ công tác Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa bị cáo B về phòng trọ để thi hành lệnh khám xét khẩn cấp và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Đình V trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 26/5/2019 V có dùng điện thoại để nhắn tin từ số 0327.941.682 vào điện thoại của H có số 0345.652.689 với nội dung “*A ơi e qua chỗ nhà nghỉ Quỳnh Nga, a lấy e 3 trăm nước*”. Sau đó, V nhờ Đặng Minh T chở đến nhà nghỉ Quỳnh Nga ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Tại đây, V tiếp tục gọi điện cho H và nói “*Anh ơi em đang ở cửa nhà nghỉ Quỳnh Nga rồi*”, thì B nghe máy và đã trả lời “*Em cứ đứng ở cửa chờ*”, V hỏi tiếp “*Thế anh H đâu rồi*”, B tiếp tục trả lời “*Anh H ngủ rồi, cứ ở đây xong chị ra*”. Một lúc sau, V lại gọi vào số điện thoại của H thì B nghe máy nên V hỏi “*Chị ra chưa, em đang ở nhà nghỉ Quỳnh Nga*”, B trả lời “*Đi ra đầu ngõ đi chị đang ở đầu ngõ đây rồi*”. Khi thấy B, V gọi điện và đi bộ, còn T đi xe máy sang chỗ B đang đứng. Khi, V và T đến chỗ B đang đứng, B đưa gói ma túy đang cầm ở tay phải cho V. V trả tiền cho bị cáo B, B hỏi “*Bao nhiêu tiền*”, V trả lời “*Ba trăm nghìn*”, trong đó: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ở góc phía trên bên trái mặt tiền có in hình Bác Hồ có ghi chữ và số “*Đề 44*”, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đúng lúc này, tổ công tác Công an huyện T ập đến bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị B từ 25 tháng đến 27 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 25 tháng đến 27 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 26/5/2019, Phạm Đình V đã sử dụng điện thoại di động Viettel V6216 gắn sim số 0327.941.682 nhắn tin vào điện thoại di động Iphone 5 gắn sim số 0345.652.689 của Nguyễn Ngọc H với nội dung “*Anh ơi, anh lấy cho em ba trăm nước*” tức là V hỏi mua của H 300.000 đồng ma túy. Do trước đó, H cùng Phạm Thị B đã có hành vi mua trái phép ma túy về để sử dụng và nhằm mục đích bán lại để kiếm lời nên sau khi nhận được tin nhắn H đã đưa điện thoại cùng ma túy để B mang bán cho V. Hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày tại thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B, trong khi B đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng thẻ Card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0348 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine cho V thì bị bắt quả tang; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B ở thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B, thu giữ bên trong túi áo mưa màu xanh nhãn hiệu “*Thành Đô*” có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,9687 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine và 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên mỗi viên nén có ký hiệu chữ “*WY*” có khối lượng 0,4958 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine; thu giữ bên trong túi xách đựng quần áo màu nâu có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ trên viên nén có ký hiệu chữ “*WY*” và 1/2 viên nén màu đỏ có khối lượng là 0,1531 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine theo như

Kết luận giám định số: 457/KLGĐMT-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H đã có hành vi mua trái phép khối lượng 1,6524 gram ma túy, loại ma túy Methamphetamine về để sử dụng và nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự chuẩn bị, phân công vai trò, nhiệm vụ cũng như không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc H là người giữ vai trò chính khi trực tiếp liên lạc mua bán chất ma túy với các đối tượng khác, còn bị cáo Phạm Thị B chỉ giữ vai trò là người thực hành nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo B. Xong, xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, riêng đối với bị cáo Hồng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, lại sử dụng ma túy nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Phạm Đình V có hành vi mua của bị cáo Phạm Thị B 01 gói ma túy có khối lượng 0,0348 gram, loại ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V nên

Công an huyện T đã xử lý hành chính đối với Việt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đặng Minh T là người được Phạm Đình V nhờ chở đến thôn C - thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Tuy nhiên, anh T không biết việc V nhờ anh chở V đến đó để mua ma túy. Quá trình điều tra cũng đã xác định anh T không liên quan đến việc mua bán chất ma túy giữa các bị cáo và V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên M là người mà bị cáo Nguyễn Ngọc H đã liên lạc qua số điện thoại 0984.094.808 để mua ma túy ở cạnh bến xe thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Tuy nhiên, bị cáo không biết rõ họ, tên, và địa chỉ của người đàn ông tên M này ở đâu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng tên M trên địa bàn thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cũng đã thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0984.094.808 thì xác định chủ sở hữu của thuê bao trên là Hoàng Văn T, sinh ngày 06/3/1974 ở thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Xong qua xác minh cũng xác định không có ai là Hoàng Văn T có lý lịch như đã nêu trên ở địa bàn thị trấn T - huyện L - tỉnh B. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có anh Trần Văn T là người cho các bị cáo thuê phòng trọ, anh Trần Mạnh H và ông Nguyễn Đăng H là người cho các bị cáo và các đối tượng mượn xe mô tô. Quá trình điều tra đã xác định anh T2, anh H1 và ông H2 không liên quan đến hành vi phạm tội và hành vi vi phạm của các bị cáo cũng như của các đối tượng khác. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T2, anh H1 và ông H2 là phù hợp.

Ngoài ra, khi Công an huyện T bắt quả tang đối với bị cáo Phạm Thị B còn có anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Hữu P chứng kiến sự việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh M1 và anh P vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc đưa anh M1 và anh P vào làm người tham gia tố tụng khác trong vụ án với tư cách là người làm chứng là có cơ sở, đúng theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 457/KLGĐMT-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi áo mưa màu xanh nhãn hiệu “Thành Đô”; 01 vỏ chai có chữ Cafe Wake up 247, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng, xanh, đỏ; 01 sim điện thoại số 0327.941.682; 01 sim điện thoại số 0345.652.689 và 01 túi xách đựng quần áo màu nâu được xác định là công cụ liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cũng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng, trong đó: 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng có số seri: XO 14588153; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng có số seri: SQ 13065520; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen được xác định liên quan đến việc mua bán chất ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng có số Imei: 356960063407378; 02 hoa tai màu trắng; 01 dây chuyền màu vàng; 01 vòng tay màu đen; 01 sim điện thoại có số seri: 8401180733104009; 01 ví da kẻ caro màu đen của bị cáo Phạm Thị Bắc và 01 chiếc điện thoại di động Sony Xperia mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động Viettel V6216 màu xanh tím than; 01 nhẫn màu trắng có mặt đính đá màu đỏ của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Đây được xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 99F1-329.80 mà các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 99K1-093.37 mà anh T chở đối tượng V đi mua ma túy của các bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là anh Trần Mạnh H và ông Nguyễn Đăng H không biết việc các bị cáo và các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành trả lại cho anh H1 và ông H2 là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/5/2019 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/5/2019 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*), 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 (*Một*) điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì thư được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 457/KLGĐMT-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 (*Một*) túi áo mưa màu xanh nhãn hiệu “*Thành Đô*”; 01 (*Một*) túi xách đựng quần áo màu nâu; 01 (*Một*) vỏ chai có chữ Cafe Wake up 247, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng, xanh, đỏ; 01 (*Một*) sim điện thoại số 0327.941.682 và 01 (*Một*) sim điện thoại số 0345.652.689.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị B 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone 6 mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng có số Imei: 356960063407378; 02 (*Hai*) hoa tai màu trắng; 01 (*Một*) dây chuyền màu vàng; 01 (*Một*) vòng tay màu đen; 01 sim điện thoại có số seri: 8401180733104009; 01 (*Một*) ví da kẻ caro màu đen và trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (*Một*) điện thoại di động Sony Xperia mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 (*Một*) điện thoại di động Viettel V6216 màu xanh tím than; 01 (*Một*) nhẫn màu trắng có mặt đính đá màu đỏ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phạm Thị B và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên